

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/DS-ST

Ngày: 21-11-2019

V/v: Tranh chấp về
hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hồng;

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 131/2019/TLDS-ST ngày 24/6/2019 về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNT; trụ sở: X LH, phường LH, quận DD, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp: Ông LT và ông ĐH; chức vụ: Chuyên viên tổ tụng; địa chỉ: Tầng y, đường CH, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 06/11/2019), ông H có mặt, ông T vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị TB, sinh năm 1989; HKTT: Ấp ML, xã CD, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; tạm trú tại: XT, khu phố BĐ, phường BH, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt lần thứ 2;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/5/2015, bà Nguyễn Thị TB có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kèm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP VNT (gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 60.000.000 đồng với lãi suất 27%/năm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích để tiêu dùng (Mua xe), Ngân hàng đã dải ngân vào ngày 02/6/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ba đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã kí, cụ thể kể từ sau đợt thanh toán ngày 29/4/2016 bà Nguyễn Thị TB đã không thực hiện thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào khác; tổng số tiền bà Thu Ba đã thanh toán cho Ngân hàng là 22.635.514 đồng bao gồm tiền gốc 10.781.443 đồng và tiền lãi 11.854.071 đồng. Ngân hàng nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà Ba thanh toán nhưng bà Ba cố tình tránh né, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị TB trả số nợ gốc là 49.218.557 đồng và tiền lãi 74.429.654 đồng, tổng cộng 123.648.211 đồng; ngoài ra, bà Nguyễn Thị TB còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh kể từ ngày Tòa án xét xử cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bà Nguyễn Thị TB đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; Về nội dung: Nguyên đơn cho bị đơn vay tiền để mua xe nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền cho vay và tiền lãi phát sinh là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; bị đơn là bà Nguyễn Thị TB có địa chỉ tạm trú tại phường BH, thị xã Thuận An vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu và chứng cứ của nguyên đơn:

Ngày 29/5/2015, Bà Nguyễn Thị TB có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng để vay của nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn 36 tháng, lãi suất 27%/năm, mục đích vay để mua xe.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã thanh toán tiền mua xe thay cho bà Ba với số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi vay, bà Ba đã thanh toán cho Ngân hàng được 09 lần với tổng số tiền là 22.635.514 đồng bao gồm tiền gốc 10.781.443 đồng và tiền lãi 11.854.071 đồng, lần cuối cùng bà Ba thanh toán cho Ngân hàng vào ngày 29/4/2016. Do đó, bà Nguyễn Thị TB còn nợ 49.218.557 đồng nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 30/4/2016 cho đến nay.

Xét thấy, bà Ba vay tiền của nguyên đơn với cam kết trả dần hàng tháng, mới thanh toán được 09 lần thì không tiếp tục thanh toán là vi phạm nghĩa vụ, xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 49.218.557 đồng và tiền lãi là phù hợp với quy định tại các điều 463, 465, 466 của Bộ luật

Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật được chấp nhận.

Từ những nhận xét nêu trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP VNT, buộc bà Nguyễn Thị TB phải trả cho Ngân hàng TMCP VNT số tiền nợ gốc là 49.218.557 đồng và tiền lãi 74.429.654 đồng, tổng cộng 123.648.211 đồng.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNT đối với bà Nguyễn Thị TB về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Nguyễn Thị TB phải trả cho Ngân hàng TMCP VNT số tiền 123.648.211 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm mười một đồng), bao gồm nợ gốc là 49.218.557 đồng và tiền lãi là 74.429.654 đồng.

Kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2019 trở đi, số tiền lãi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 29/4/2015 cho đến khi bà Nguyễn Thị TB hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP VNT.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị TB phải chịu 6.182.411 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho Ngân hàng TMCP VNT số tiền 951.650 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0035513 ngày 21/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Trọng Quân